

Bản án số: 111/2020/HS- PT

Ngày: 26 – 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Các thẩm phán: 1. Ông Đặng Minh Tuấn

2. Ông Nguyễn Văn Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2020/TLPT-HS ngày 31/7/2020 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo có kháng cáo: **Đặng Văn K**, sinh ngày 04/4/1981 tại Thái Nguyên. Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố TM, phường PC, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M và bà Lê Thị K; có vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HS – ST ngày 23/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt Đặng Văn K 27 tháng tù về tội cố ý gây thương tích (bản án chưa có hiệu lực pháp luật); Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/12/2019 Đặng Văn K đi xe mô tô BKS 20H1- 46 964 đến nhà Đào Duy T (sinh năm 1983) ở tổ dân phố XM 2, phường CD, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên để giải quyết về việc nợ tiền của nhau từ trước đó. K để xe trước cửa nhà T, rồi đi vào phòng khách ở tầng 1 gặp T và Lê Đức L (sinh năm 1985; nơi cư trú: xóm LC 1, xã BX, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên). Tại đây, K

bảo T trả tiền cho K, thì hai bên xảy ra tranh cãi, sau đó T bảo K đi về. K đứng dậy đi ra hiên trước cửa nhà T thì hai bên tiếp tục cãi chửi, thách đố nhau. T chạy vào nhà lấy một đoạn gậy gỗ dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 03cm để đánh nhau với K. Cùng lúc này, gồm Hoàng Mạnh T1 (sinh năm 1990; nơi cư trú: xóm 5 ĐM, xã MĐ, PY) cầm 01 tuýp sắt dài khoảng 01m và Hứa Văn T2 (sinh năm 1994; nơi cư trú: xóm TĐ 2, xã VH, huyện ĐH) cầm 01 con dao dài khoảng 30cm (đều là người làm thuê cho T) cùng đi từ phía sau bên phải nhà T ra phía trước hiên nhà để đánh K. Lúc này, K lấy trong túi áo khoác bỏ ra một quả lựu đạn cầm ở tay phải đưa ra trước ngực để dọa lại, thì bị nhóm của T xông vào đánh, K cầm quả lựu đạn vẫn để nguyên chốt hãm kim hỏa (không rút chốt) ném về phía nhóm người của T thì trúng vào mu bàn chân trái của T, quả lựu đạn văng ra lăn xuống mép đường CMTT sát cạnh vỉa hè. Còn K bỏ chạy về hướng ngã tư VĐ được khoảng 40m đến trước cửa nhà anh Ngô Quang T3 (sinh năm 1978) thì bị trượt ngã và bị nhóm của T đuổi theo đánh bị thương, sau đó sự việc chấm dứt, K được người nhà đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Vụ việc ngay sau đó được báo cho Công an phường Cải Đan và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công đến lập biên bản sự việc và T2 hành khám nghiệm hiện trường. Quá trình khám nghiệm hiện trường đã phát hiện, thu giữ 01 quả lựu đạn gang, màu xám có liên kết kíp nổ đồng ký hiệu 3085 E2-81-29 NL-CC4-78AI, chốt giữ kim hỏa ở trạng thái đóng và thu giữ các đồ vật khác.

Tại Kết luận giám định số 10/C09-P2 ngày 10/01/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Quả lựu đạn còn đầy đủ các bộ phận và còn sử dụng gây nổ được, thuộc vũ khí quân dụng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Đặng Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn K phạm tội "*Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng*".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Đặng Văn K 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 08/7/2020 bị cáo Đặng Văn K kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị hội đồng xét xử: Xem xét việc mặc dù bị cáo đã được tổng đạt hợp lệ và có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do ốm nhưng không có xác nhận của cơ quan y tế nên không cần thiết hoãn phiên tòa; đề nghị áp dụng Điều 351 điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Xét xử vắng mặt bị cáo và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Văn K được làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo K đã được tổng đạt hợp lệ và có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do ốm nhưng không có xác nhận của cơ quan y tế. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thảo luận nhất trí 3/3: căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về nội dung: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Xét thấy: lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm là khách quan, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/12/2019 đến ngày 26/12/2019, Đặng Văn K đã có hành vi cất giữ trái phép một quả lựu đạn thuộc vũ khí quân dụng tại chỗ ở của mình thuộc tổ dân phố TM, phường PC, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên. Đến sáng ngày 26/12/2019, K mang quả lựu đạn đến nhà Đào Duy T ở tổ dân phố XM 2, phường CĐ, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên để giải quyết việc cá nhân thì bị Công an thành phố SC thu giữ.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, xâm phạm an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Đặng Văn K về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương của bị cáo Đặng Văn K, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án như đã tuyên là phù hợp, đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Trong quá trình giải quyết theo trình tự phúc thẩm, không phát sinh tình tiết gì mới nên cần giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[5] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo còn bị Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt 27 tháng tù về tội cố ý gây thương tích tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HS – ST ngày 23/6/2020 nhưng do bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không tổng hợp với bản án này.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 304 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Đặng Văn K** 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2/ Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí: buộc bị cáo Đặng Văn K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm sung quỹ nhà nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Công an T. Thái Nguyên;
- TAND TP SC, T. Thái Nguyên;
- THADS TP SC, T. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Khánh Hồng